

Số: 237 /TB-UBND

Lộc Ninh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc công khai kết quả thẩm định hồ sơ, dự toán kinh phí thực hiện
tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố
theo Nghị định số 154/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn phường Lộc Ninh**

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Công văn số 2988/SNV-CCVC ngày 26/6/2026 của Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai về hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 4271/SNV-CCVC ngày 21/7/2026 của Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai về một số nội dung khi thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố;

Theo kết quả thẩm định hồ sơ, dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố theo Nghị định 154/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn phường Lộc Ninh của Tổ thẩm định được thành lập theo Quyết định số 292/QĐ-UBND, ngày 24/7/2026 của UBND phường Lộc Ninh *(kiện toàn theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 29/8/2026 của UBND phường Lộc Ninh)*.

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện các chế độ chính sách, UBND phường Lộc Ninh thông báo công khai kết quả thẩm định hồ sơ, dự toán kinh phí cho người hoạt động không chuyên trách ở khu phố dôi dư do sắp xếp khu phố thuộc diện nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở khu phố được giải quyết nghỉ việc hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP:

- Số lượng: 28 người.

- Tổng kinh phí chi trả thực hiện chế độ, chính sách: 1.926.229.500 đồng
(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).

(Chi tiết danh sách từng cá nhân, chức danh và mức kinh phí được hưởng cụ thể tại các Phụ lục đính kèm thông báo này).

2. Hình thức và thời gian công khai:

- **Hình thức:** Niêm yết công khai tại Trụ sở UBND phường Lộc Ninh (Số 1, đường 3/2, khu phố 1, phường Lộc Ninh, thành phố Đồng Nai), thông báo trên hệ thống đài truyền thanh phường và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường: <https://locninh.dongnai.gov.vn/>

- **Thời gian niêm yết công khai:** 05 ngày, kể từ ngày 28/9/2026.

Trong thời gian công khai, nếu có ý kiến thắc mắc hoặc kiến nghị về thông tin cá nhân, thời gian tính trợ cấp, mức kinh phí trợ cấp, đề nghị các cá nhân liên quan phản hồi trực tiếp về Ủy ban nhân dân phường Lộc Ninh (thông qua phòng Văn hóa - Xã hội) chậm nhất là ngày 02/10/2026 để tổng hợp, đối soát giải quyết.

3. Tổ chức thực hiện:

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải Thông báo lên Trang thông tin điện tử của phường.

- Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường phát thông báo trên hệ thống đài truyền thanh phường để các cá nhân liên quan được biết về địa điểm, thời gian niêm yết công khai.

- Giao Trưởng 10 khu phố phối hợp thông tin đến các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo đang sinh sống tại khu phố.

Ủy ban nhân dân phường Lộc Ninh thông báo để các cơ quan, đơn vị, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy phường (b/c);
- TT HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- BTT UBMTTQVN phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường;
- Các cá nhân có tên tại phụ lục;
- Ban điều hành 10 khu phố;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Nghĩa



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN SÁCH, KINH PHÍ THỰC HIỆN TÌNH GIẠN BIÊN CHẾ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở KHU PHỐ THEO NGHỊ ĐỊNH 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
CÓ THỜI GIAN CÔNG TÁC DƯỚI 05 NĂM (THEO ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 10 NGHỊ ĐỊNH 154/2025/NĐ-CP)**

(Kèm theo Thông báo số 237/TB-UBND ngày 28/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lộc Ninh)

Danh sách có 03 người



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÓ THỜI GIAN CÔNG TÁC TỪ ĐỦ 05 NĂM VÀ CÓ TUỔI ĐỜI CÒN DƯỚI 05 NĂM ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU (THEO ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 10 NGHỊ ĐỊNH 154/2025/NĐ-CP)

(Kèm theo Thông báo số 237/TB-UBND ngày 28/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lộc Ninh)

Danh sách có 01 người



PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH KINH PHÍ THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở KHU PHỐ THEO NGHỊ ĐỊNH 154/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ ĐUỔI TUỔI NGHỈ HƯU THEO QUY ĐỊNH HOẶC ĐANG HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỮU TRÍ, CHẾ ĐỘ MẤT SỨC LAO ĐỘNG (THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 10 NGHỊ ĐỊNH 154/2025/NĐ-CP)

(Kèm theo Thông báo số 237/TB-UBND ngày 28/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lộc Ninh)

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ/Chức danh trước thời điểm nghỉ việc	Khu phố	Thời điểm nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP	Mức phụ cấp hàng tháng			Trợ cấp một lần (đồng)	Tổng tiền được hưởng (dự kiến) (đồng)	Tuổi	Ghi chú
							Hệ số phụ cấp	Mức lương cơ bản (đồng)	Số tiền thực lĩnh/tháng (đồng)				
1	Bùi Văn Tý	20/04/1960	Nam	Bí thư Chi bộ	Ninh Phước	01/07/2026	2,00	2.340.000	4.680.000	70.200.000	70.200.000	66	
2	Tạ Hồng Tích	10/05/1948	Nam	Bí thư Chi bộ	Ninh Thái	01/07/2026	2,00	2.340.000	4.680.000	70.200.000	70.200.000	78	Hưu trí
3	Đỗ Văn Đù	26/05/1943	Nam	Bí thư Chi bộ	Ninh Phú	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	83	Hưu trí
4	Trần Thượng Hải	31/03/1969	Nam	Bí thư Chi bộ	Ninh Thạnh	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	57	Hưu trí (từ 2018)
5	Lê Công Định	21/04/1963	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thuận 8	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	63	Hưu trí
6	Phan Văn Tuấn	15/05/1962	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thuận 5	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	64	Hưu trí
7	Mai Văn Sinh	05/07/1962	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thuận 4	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	64	Hưu trí
8	Nguyễn Sinh Khoa	12/02/1956	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thuận 3B	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	70	
9	Bùi Ngọc Viễn	02/05/1950	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thuận 3	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	76	
10	Nguyễn Đức Minh	10/10/1952	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thuận 1	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	74	Hưu trí
11	Nguyễn Tất Thắng	25/05/1959	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thái 7	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	67	
12	Tăng Văn Khoa	08/04/1957	Nam	Bí thư Chi bộ	Lộc Thái 6	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	69	
13	Cao Thị Cậy	01/01/1961	Nữ	TBCTMT	Lộc Thái 5	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	65	
14	Hoàng Hữu Thư	02/02/1955	Nam	TBCTMT	Lộc Thái 6	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	71	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ/Chức danh trước thời điểm nghỉ việc	Khu phố	Thời điểm nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP	Mức phụ cấp hàng tháng			Trợ cấp một lần (đồng)	Tổng tiền được hưởng (dự kiến) (đồng)	Tuổi	Ghi chú
							Hệ số phụ cấp	Mức lương cơ bản (đồng)	Số tiền thực lĩnh/tháng (đồng)				
15	Nguyễn Kim Phụng	07/06/1969	Nữ	TBCTMT	Lộc Thuận 1	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	57	Đủ tuổi hưu vào t7.2026
16	Phạm Thế Mỹ	01/01/1959	Nam	TBCTMT	Lộc Thuận 2	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	67	
17	Hoàng Thị Tâm	20/11/1966	Nữ	TBCTMT	Lộc Thuận 6	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	60	
18	Dương Văn Cẩn	02/06/1962	Nam	TBCTMT	Lộc Thuận 7	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	64	
19	Đặng Văn Thi	01/10/1953	Nam	TBCTMT	Lộc Thuận 9	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	73	
20	Phan Thanh Hiền	10/08/1964	Nam	TBCTMT	Lộc Thuận 10	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	62	
21	Phạm Chí Thanh	27/04/1961	Nam	TBCTMT	Ninh Thành	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	65	
22	Nguyễn Văn Anh	02/02/1962	Nam	Trưởng khu phố	Lộc Thuận 3	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	64	Hưu trí
23	Bùi Văn Thuật	15/12/1963	Nam	Trưởng khu phố	Ninh Phú	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	63	Hưu trí
24	Hoàng Thị Kim Nhung	25/09/1984	Nữ	TBCTMT	Lộc Thuận 4	01/07/2026	1,58	2.340.000	3.697.200	55.458.000	55.458.000	42	Hưu trí (BHXH cung cấp)
TỔNG											1.360.476.000		
Danh sách trên có 24 người													